

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 637/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2385/QĐ-BTP ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 354/TTr-STP ngày 22/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành **trước ngày 08/8/2025**.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC^{Thường}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TƯ PHÁP, UBND TỈNH VÀ SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 637 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên thủ tục/ mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam/ 2.001895.H50, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền là: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Lệ phí: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với: Người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 2.002039.H50, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		- Lệ phí: 3.000.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng	- Luật số 79/2025/QH ngày 24/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

				hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 2.002038.H50, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Lệ phí: 2.500.000 đồng. Miễn lệ phí đối với người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.	- Luật số 79/2025/QH ngày 24/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 2.002036.H50, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).		Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 1.005136.H50, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền - 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí: 100.000 đồng. Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khiếu nại Việt Nam tại các nước láng giềng có	- Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

ph

	1923/QĐ-UBND ngày 09/7/2024.	- 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).		chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.
--	------------------------------	---	--	---	---

pho